

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bò Thị Kim C, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 23, khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 23, khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện nay: Số 282, đường số 1, khu phố 2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn – bà Bò Thị Kim C trình bày:**

Bà C và ông Lê Văn H chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là phường C), huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 159, ngày 16/12/2004.

Con chung: 02 người

1/ Lê Chi M sinh ngày 24/12/2005

2/ Lê Hiệp A, sinh ngày 06/8/2008

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, Nhận thấy tình cảm không còn nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H

Về con chung: Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt

Ngày 16/4/2022 nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai đối với việc xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Bò Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Văn H nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Lê Văn H có nơi cư trú tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về nội dung: Bà C và ông Lê Văn H chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường P), huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 159, ngày 16/12/2004. Do đó, theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Bà C yêu cầu ly hôn với ông H với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vào khoảng tháng 02/ 2022, ông H về nhà cha mẹ ruột ở khu phố 2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương sinh sống, không ai còn quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống. Xét thấy: Quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Vợ chồng bà C và ông H vì không còn tình cảm với nhau nên đã sống riêng nhau một thời gian dài không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống nên chứng tỏ tình trạng hôn nhân của bà C và ông H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do vậy việc bà C yêu cầu ly hôn ông H là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Bà C và ông H có 02 người con chung tên Lê Chi M sinh ngày 24/12/2005 và tên Lê Hiệp A, sinh ngày 06/8/2008. Khi ly hôn bà C yêu cầu được nuôi 02 con chung, xét thấy: Từ khi vợ chồng mâu thuẫn, các con chung sống cùng với bà C, bà C chăm sóc các con tốt nên các con đều khỏe mạnh. Quá trình tố tụng các con chung khai có nguyện vọng ở cùng với bà C. Do vậy cần tiếp tục giao các con chung cho bà C nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi của con và phù hợp với nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Khoản 1 Điều 14; các Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Bò Thị Kim C đối với bị đơn – ông Lê Văn H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bò Thị Kim C được ly hôn với đối ông Lê Văn H

- Về con chung: Bà Bò Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Lê Chi M, sinh ngày 24/12/2005 và tên Lê Hiệp A, sinh ngày 06/8/2008 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Ông Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005040 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ct, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Đường sự
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí

